

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Hồng Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

2. Bà **Nguyễn Thị Tịnh Tâm**.

- Thư ký phiên tòa:

1. Tại điểm cầu trung tâm: Ông **Lê Bá Hùng Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tại điểm cầu thành phần: Ông **Nguyễn Hữu Nguyên**, ông **Vũ Hoàng Dũng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

1. Tại điểm cầu trung tâm: Bà **Lê Thị Liễu** - Kiểm sát viên.

2. Tại điểm cầu thành phần: Ông **Đỗ Đức Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn và điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

L.Q.C; sinh ngày 01 tháng 11 năm 1975 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: 5B36 Ấp 5, xã P.V.H, huyện B.C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.C (chết) và bà H.T.H; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 11/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện B.C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 06/2011/HSST, chấp hành xong ngày 27/5/2011.

- Ngày 12/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đ.H, tỉnh L.A xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 181/2013/HSST, chấp hành xong ngày 08/02/2015.

- Ngày 27/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện B.C, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng theo Quyết định số: 337/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 09/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/11/2021 (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/11/2021, Công an xã X.T.T, huyện H.M tuần tra khi đến trước nhà địa chỉ: 10/1D Ấp 6, xã X.T.T, huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện bắt quả tang L.Q.C đang cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần của C 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m). Tiến hành khám xét nơi ở của L.Q.C tại địa chỉ: 5B36 Ấp 5, xã P.V.H, huyện B.C, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra, L.Q.C khai nhận: Bản thân nghiện ma túy nên đã mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Số ma túy trên mua của 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực C.L thuộc xã X.T.T, huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/11/2021, C đi xe ôm đến C.L mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, sau đó cất giấu trong túi quần bên phải phía trước và khi đang đi bộ để đón xe ôm về nhà thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 5904/KLGD-MT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2856 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số: 80/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo L.Q.C ra trước Tòa án nhân dân huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo L.Q.C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 1311/21 (KLGĐ số 5904) bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên L.Q.C (người bị bắt), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo L.Q.C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày bổ sung và không có ý kiến tranh luận với nội dung truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.M.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H.M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H.M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, qua phần hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H.M đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; Bản kết luận giám định số: 5904/KLGĐ-MT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2856 gam, loại Methamphetamine. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào khuya ngày 01/11/2021, bị cáo L.Q.C có hành vi tàng trữ trái phép 0,2856 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại trước nhà địa chỉ: 10/1D Ấp 6, xã X.T.T, huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số: 80/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo L.Q.C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[4] Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân huyện B.C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 06/2011/HSST ngày 11/01/2011, chấp hành xong ngày 27/5/2011; bị Tòa án nhân dân huyện Đ.H, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 181/2013/HSST ngày 12/12/2013, chấp hành xong ngày 08/02/2015; bị Tòa án nhân dân huyện B.C, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng theo Quyết định số: 337/QĐ-TA ngày 27/6/2017, chấp hành xong ngày 09/01/2019. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo L.Q.C, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.M tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói niêm phong ghi số vụ 1311/21 (KLGD số 5904) bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Lê Quang

Chánh (người bị bắt), bên trong là ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2234 gam thuộc loại vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo L.Q.C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **L.Q.C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo L.Q.C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/11/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tạm giam bị cáo L.Q.C thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1311/21 (KLGD số 5904) bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên L.Q.C (người bị bắt), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

Vật chứng của vụ án hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2022.

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Buộc bị cáo L.Q.C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an H. Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án DS H. Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H. Hóc Môn;
- UBND xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hồng Hải